

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST

Ngày: 26-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Mạnh.

Bà Trần Thị Định.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Ông Trần Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THẾ T, sinh năm 1980, tại Nam Định;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số nhà 208, tổ dân phố L, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Mạnh, sinh năm 1950 và con bà Trần Thị Hằng, sinh năm: 1952; bị cáo có vợ là Lê Thị Hương, sinh năm: 1981 và bị cáo có 4 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đến nay (Có mặt).

2. DƯƠNG VĂN N, sinh năm 1984 tại Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: TC, phường C, thành phố

Nam Định, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Năm, sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị Miên, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1982 và bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đến nay (Có mặt).

3. TRẦN BÁ H, sinh năm 1987 tại Nam Định;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá Phong, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm: 1968; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tú, sinh năm 1989 và bị cáo có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20-3-2012 bị Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 08/2012/HS-ST ngày 20-3-2012. (Hiện đã được xoá án tích); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đến nay (Có mặt).

- Người làm chứng:

- + Chị Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh năm 2000. (Vắng mặt).
- + Chị Trần Thị Thủy, sinh năm 1995. (Vắng mặt).
- + Chị Đỗ Thị Bích Loan, sinh năm 2003. (Vắng mặt).
- + Bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1972. (Vắng mặt).
- + Anh Dương Văn Chiến, sinh năm 1987. (Vắng mặt).
- + Anh Dương Văn Hà, sinh năm 1983. (Vắng mặt).
- + Anh Trần Quốc Tuấn, sinh năm 1981. (Vắng mặt).
- + Chị Vũ Thị Mai, sinh năm 1994. (Vắng mặt).
- + Bà Phan Thị Liên, sinh năm 1975. (Vắng mặt).
- + Chị Nguyễn Anh Ngọc, sinh năm 2005. (Vắng mặt).
- + Bà Mai Thị Thanh Hà, sinh năm 1973. (Vắng mặt).
- + Chị Lương Thị Thao, sinh năm 1988. (Vắng mặt).
- + Chị Lê Thị Hương, sinh năm 1981. (Có mặt).
- + Chị Lê Thị Diễm Hằng, sinh năm 2001. (Vắng mặt).
- + Anh Trần Đức Mạnh, sinh năm 2004. (Vắng mặt).
- + Anh Đỗ Tuấn Anh, sinh năm 1996. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế T đã học và thi sát hạch để được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 từ năm 2003 nên T hiểu rõ việc để một người được cấp giấy phép lái xe theo đúng quy định thì phải tự mình đi học và thi sát hạch. Khoảng tháng 03 năm 2023, Lê Thị Hương và Nguyễn Anh Ngọc là vợ và con gái của Nguyễn Thế T có nói chuyện với T về việc muốn có giấy phép lái xe hạng A1 để sử dụng khi tham gia giao thông nhưng không muốn đi học, thi sát hạch, T đã bảo vợ và con gái để T tìm mua. Sau đó, T lên mạng xã hội Facebook tìm được một tài khoản đăng bài quảng cáo làm, cấp giấy phép lái xe uy tín, giá rẻ. T chủ động nhắn tin liên hệ hỏi mua giấy phép lái xe thì được người quản lý tài khoản Facebook này hướng dẫn kết bạn Zalo theo số điện thoại do người này cung cấp. Khi kết bạn Zalo, T trao đổi muốn mua giấy phép lái xe hạng A1 thì được người này thông báo giá tiền là 1.300.000 đ/01 giấy phép, có kèm theo hồ sơ gốc và đề nghị cung cấp thông tin người cần làm giấy phép, địa chỉ nhận để khi làm xong giấy phép lái xe hạng A1 giả sẽ được chuyển đến thông qua dịch vụ chuyển phát thu tiền hộ COD, khi nhận thì được kiểm tra rồi mới thanh toán tiền, T đồng ý và sau đó chụp ảnh căn cước công dân, ảnh chân dung của Hương, Ngọc và địa chỉ nhà, số điện thoại của mình gửi cho người này qua tài khoản Zalo. Khoảng vài ngày sau T được nhân viên giao hàng chuyển một bưu gửi, sau khi kiểm tra bưu gửi, T thấy bên trong có 02 giấy phép lái xe hạng A1 kèm theo 02 bộ hồ sơ thi sát hạch lái xe mang tên Lê Thị Hương và Nguyễn Anh Ngọc, T sử dụng điện thoại di động kiểm tra quét mã QR có trên 02 giấy phép lái xe thấy hiện ra đúng thông tin của vợ và con gái mình nên T đã nhận và trả 2.600.000 đồng cho nhân viên giao hàng.

Sau khi mua được giấy phép lái xe cho vợ và con gái, trong những lần gặp gỡ bạn bè, người thân trong gia đình khi nói chuyện T có nói cho mọi người biết là bản thân T có thể làm được giấy phép lái xe hạng A1 mà không phải đi học và đi thi sát hạch, thông tin mã QR đúng với thông tin của người được cấp giấy phép. Từ đó mọi người trong gia đình, họ hàng nhà T và bên nhà vợ T biết việc T có thể mua được giấy phép lái xe hạng A1 mà không phải thi sát hạch nên đã có nhiều người nhờ T mua giấy phép lái xe hộ. Cũng như lần mua giấy phép lái xe cho vợ và con gái, T đã liên hệ và đặt mua giấy phép lái xe hạng A1 với mức giá 1.100.000đ/01 giấy phép lái xe và thu 1.300.000đ/01 giấy phép lái xe để hưởng lợi số tiền chênh lệch là 200.000đ. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 06 năm 2023 cho đến cuối tháng 7 năm 2023 T đã đặt mua được giấy phép lái xe cho 12 người do Dương Văn N, Trần

Bá H và Nguyễn Thị Thu Thủy trực tiếp nhờ T làm, cụ thể như sau:

- Dương Văn N là em họ của T đã nhờ T làm hộ giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho 10 người gồm: Dương Văn Hà, Trần Quốc Tú, Phan Thị Liên, Dương Văn Chiến, Vũ Thị Mai, Mai Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Hồng, Lương Thị Thao, (Hồng và Thao nhờ Hà làm hộ, Hà không hưởng lợi gì của Hồng và Thao); Mai Thế Huyền, và Lều Thị Nụ.

T báo giá cho Nam là 1.300.000đ/01 giấy phép lái xe, Nam đồng ý, T yêu cầu Nam chụp ảnh hai mặt căn cước công dân và ảnh chân dung của những người cần làm giấy phép gửi cho Toàn. Sau khi nhận đủ thông tin cá nhân của những người cần làm giấy phép, T đã liên hệ đặt làm được giấy phép lái xe hạng A1 cho 08 người gồm Dương Văn Hà, Tú, Liên, Thao, Hồng, Mai Thị Thanh Hà, Mai, Chiến đưa cho Nam và Nam đã chuyển cho T số tiền là 10.400.000đ, Nam đã đưa 05 hồ sơ và giấy phép lái xe cho 05 người còn chưa đưa cho Tú, Liên và Mai. Sau khi nhận giấy phép lái xe, Mai Thị Thanh Hà phát hiện ra giấy phép lái xe là giấy phép giả nên đã báo cho Nam biết, Nam đã yêu cầu T trả lại tiền và không làm cho Huyền và Nụ nữa. Sau đó T Nam đã thu lại và chuyển cho T được 07 giấy phép lái xe kèm theo hồ sơ của Mai Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Hồng, Dương Văn Hà, Dương Văn Chiến, Vũ Thị Mai, Phan Thị Liên và Trần Quốc Tú còn Lương Thị Thao đã tự hủy giấy phép lái xe và hồ sơ nên không có để đưa lại cho Toàn. T đã trả lại cho Nam 7.800.000đ và thu lại 07 bộ hồ sơ và giấy phép giả. Việc Nam đã nhờ T làm được giấy phép lái xe giả cho 08 người nhưng Nam không hưởng lợi gì. Bản thân Nam đã được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nên hiểu rõ quy trình học và thi sát hạch.

- Tháng 6 năm 2023, Nguyễn Thị Thu Thủy (là cháu họ của Toàn) đã nhờ T làm hộ cho Thủy và làm cho bạn của Thủy là Trần Đức Mạnh giấy phép lái xe hạng A1 để sử dụng. Cũng với cách thức như trên, T bảo Thủy chụp ảnh hai mặt căn cước công dân và ảnh chân dung của Thủy và Mạnh gửi cho T và báo giá cho Thủy là 1.300.000đ/01 giấy phép lái xe, Thủy đồng ý, sau đó Thủy đã chuyển tiền qua tài khoản và đưa tiền mặt cho T số tiền 2.600.000đ, tuy nhiên Thủy đã báo giá cho Mạnh là 1.500.000đ/01 giấy phép lái xe, để hưởng lợi 200.000đ. Khoảng một tuần sau thì Thủy nhận được hai giấy phép lái xe mang tên Thủy và tên Mạnh tại nhà T sau đó mang về đưa cho Mạnh. Lúc này Mạnh đã tra trên Google về thông tin giấy phép lái xe thì không hiển thị tên, Mạnh đã trao đổi lại với Thủy là giấy phép lái xe giả, Thủy có liên hệ lại với T và trình bày về việc trên thì được T giải thích cần phải ký và điền đầy đủ thông tin vào hồ sơ gốc, sau đó chụp ảnh gửi lại cho họ để họ đăng ký nhập vào hệ thống máy chủ, đợi mấy ngày thì sẽ được, tuy nhiên sau đó Thủy không thông tin lại cho T biết.

- Tháng 7 năm 2023, Trần Bá H đã liên hệ với T để làm giấy phép lái xe hạng A1 giả cho Đỗ Thị Bích Loan và Trần Thị Thủy. T yêu cầu Hùng gửi ảnh hai mặt căn cước công dân và ảnh chân dung của người cần làm gửi cho T và báo giá cho Hùng là 1.300.000đ/01 giấy phép lái xe, Hùng đồng ý, sau đó Hùng đã đưa cho T số tiền 2.600.000đ. Khi T mua được 02 giấy phép lái xe, Hùng đã lấy về đưa cho Loan và Thủy, sau khi nhận được giấy phép lái xe Thủy đã đánh rơi mất. Hùng nhờ T làm được giấy phép lái xe giả cho 02 người nhưng Hùng không hưởng lợi gì. Bản thân Hùng đã được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nên hiểu rõ quy trình học và thi sát hạch.

Khi bắt đầu tìm mua giấy phép lái xe, T thống nhất với người làm giấy phép việc trả tiền thông qua nhân viên dịch vụ chuyển phát COD, do đã giao dịch nhiều lần nên T không để ý và nhớ được công ty dịch vụ nào. Riêng lần mua giấy phép cho Đỗ Thị Bích Loan và Trần Thị Thủy, T khai nhận đã trả cho nhân viên chuyển phát 100.000đ và chuyển khoản số tiền 2.100.000đ đến số tài khoản 05815278101 ngân hàng VPbank mang tên Đỗ Tuấn Anh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra và xác định chủ tài khoản trên là Đỗ Tuấn Anh, ngày sinh 29-7-1996, số CMND 132375376, địa chỉ khu 4, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Quá trình làm việc Đỗ Tuấn Anh trình bày chưa bao giờ đăng ký mở và sử dụng tài khoản ngân hàng số 05815278101 tại ngân hàng VPbank, Tuấn Anh không biết lý do tại sao tài khoản ngân hàng số 05815278101, mở tại ngân hàng VPbank lại được đăng ký tên, địa chỉ của Tuấn Anh. Vào đầu năm 2023 thì Tuấn Anh bị mất Chứng minh nhân dân. Tuấn Anh không quen biết với bị cáo Nguyễn Thế T.

Sau khi T nhận lại 07 hồ sơ và giấy phép lái xe do Nam trả lại T đã sử dụng đèn khò bình gas mini đốt hủy hết cùng hồ sơ và giấy phép lái xe của vợ và con gái Toàn. Qua thu thập thông tin còn lưu trong tài khoản Zalo trong máy điện thoại di động của Nguyễn Thế T, Dương Văn N, Nguyễn Thị Thu Thủy, Trần Đức Mạnh thể hiện việc trao đổi giữa các đối tượng về việc mua bán giấy phép lái xe hạng A1.

Bản thân Mai Thị Thanh Hà, Lương Thị Thao, Nguyễn Thị Hồng, Dương Văn Hà, Dương Văn Chiến, Nguyễn Thị Thu Thủy, Trần Đức Mạnh, Trần Thị Thủy, Đỗ Thị Bích Loan khai nhận sau khi nhận được giấy phép lái xe mô tô chỉ để ở nhà, không mang theo người và chưa sử dụng vào việc gì. Lê Thị Hương, Nguyễn Anh Ngọc, Trần Quốc Tú, Phan Thị Liên, Vũ Thị Mai chưa nhận được các giấy phép lái xe mô tô do T mua.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Thế T về việc tất cả các giấy phép lái xe T đã làm được cho các đối tượng đều có nội dung là do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp. Ngày 12-01-2024, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V đã tiến hành xác

minh thông tin lưu trữ về việc cấp giấy phép lái xe hạng A1 đối với giấy phép và được Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định có công văn trả lời với nội dung: Trong năm 2023, Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định không cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho 16 người cần xác minh (những người mà T nhận làm giấy phép lái xe hộ). Ngày 01-8-2024, Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định có công văn trả lời với nội dung Nguyễn Thế T, Dương Văn N và Trần Bá H đều đã được Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1.

* Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ:

- 01 giấy phép lái xe mô tô A1, 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mang tên Nguyễn Thị Thu Thủy, 01 đơn đề nghị học sát hạch để cấp giấy phép lái xe, 01 giấy khám sức khỏe của người lái xe; 01 giấy phép lái xe mô tô A1, 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mang tên Trần Đức Mạnh, 01 đơn đề nghị học sát hạch để cấp giấy phép lái xe, 01 giấy khám sức khỏe của người lái xe; 01 giấy phép lái xe mô tô A1, 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mang tên Đỗ Thị Bích Loan, 01 đơn đề nghị học sát hạch để cấp giấy phép lái xe, 01 giấy khám sức khỏe của người lái xe; 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mang tên Trần Thị Thủy, đơn đề nghị học sát hạch để cấp GPLX, giấy khám sức khỏe của người lái xe; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Redmi 10C của Nguyễn Thế T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max của Nguyễn Thị Thu Thủy; Số tiền 3.000.000đ của Nguyễn Thế T tự giác giao nộp; Số tiền 200.000đ của Nguyễn Thị Thu Thủy tự giác giao nộp.

* Tại bản kết luận giám định số 349/KL-KTHS ngày 24-01-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- 03 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Đỗ Thị Bích Loan, Nguyễn Thị Thu Thủy, Trần Đức Mạnh nêu trên là giả;

- Hình dấu tròn trên 04 mẫu biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mang tên Đỗ Thị Bích Loan, Nguyễn Thị Thu Thủy, Trần Đức Mạnh, Trần Thị Thủy không đóng trực tiếp, được tạo ra bằng phương pháp in màu.

* Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, các bị cáo T, Nam, Hùng đã thành khẩn khai nhận về T bộ hành vi phạm tội của mình và các tình tiết, sự kiện có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên.

* Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSVB ngày 12-8-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thế T, Dương Văn N về tội “làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 3 Điều 341

của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Trần Bá H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thế T, Dương Văn N, Trần Bá H đã thành khẩn khai báo về T bộ hành vi phạm tội của mình và các tình tiết, sự kiện có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên và các bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; ngoài ra các bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo Nguyễn Thế T, Dương Văn N, Trần Bá H và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế T, Dương Văn N, Trần Bá H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thế T đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm a, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T từ 33 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Thế T.

+ Đối với bị cáo Dương Văn N đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm a, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Dương Văn N từ 30 tháng đến 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Dương Văn N.

+ Đối với bị cáo Trần Bá H, đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Bá H từ 24 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trần Bá H.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 giấy phép lái xe mô tô A1 mang tên Đỗ Thị Bích Loan, 01 giấy phép lái xe mô tô A1 mang tên Nguyễn Thị Thu Thủy, 01 giấy phép lái xe mô tô A1 mang tên Trần Đức Mạnh.

+ Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Redmi 10C của Nguyễn Thế T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max của Nguyễn Thị Thu Thủy.

+ Truy thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 7.800.000đ mà T đã trả lại cho Nam.

+ Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền: Số tiền 3.000.000đ của Nguyễn Thế T tự giác giao nộp, số tiền 200.000đ của Nguyễn Thị Thu Thủy tự giác giao nộp.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Thế T, Dương Văn N, Trần Bá H đã được cấp Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định của pháp luật nên cả Toàn, Nam và Hùng đều biết, hiểu rõ quy trình, thủ tục để cấp giấy phép lái xe hạng A1. Vào khoảng tháng 3 năm 2023, T đã có hành vi sử dụng điện thoại, tài khoản facebook và tài khoản zalo của mình để liên hệ mua giấy phép lái xe hạng A1 giả có kèm theo hồ sơ gốc cho 02 người là vợ Lê Thị Hương và con gái Nguyễn Anh Ngọc không có mục đích thu lời bất chính. Từ đầu tháng 6 năm 2023 đến cuối tháng 7 năm 2023, T đã mua giấy phép lái xe hạng A1 giả cho 14 người để thu lời tổng số tiền là 3.000.000đ. Trong đó Dương Văn N giới thiệu 10 người, Trần Bá H giới thiệu 02 người và Nguyễn Thị Thu Thủy giới thiệu 02 người (gồm bản thân Thủy và 01 người khác). Khi giới thiệu người cho T mua giấy phép lái xe giả thì Nam, Hùng đều không thu lời gì còn Nguyễn Thị Thu

Thủy thu lời từ người được giới thiệu số tiền 200.000đ.

Do vậy, hành vi của các bị cáo T và bị cáo N đủ các yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo H đủ các yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây khó khăn cho công tác quản lý xã hội và làm giảm hiệu lực điều hành của các cơ quan quản lý Nhà nước. Hành vi làm giả tài liệu của các bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an T xã hội ở địa phương. Do đó, phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thế T, Dương Văn N và Trần Bá H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

[4.2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thế T, Dương Văn N và Trần Bá H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều có đơn đề nghị trình bày hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của Chính quyền địa phương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế T, khi nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình đã chủ động thu hồi lại các Giấy phép lái xe giả, dùng tiền của mình để trả lại tiền cho người mua và cũng đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính cho cơ quan Công an nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là làm giảm bớt tác hại của tội phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Dương Văn N, sau khi biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã thu hồi lại những hồ sơ và giấy phép lái xe giả và đã tự bỏ tiền túi của mình trả lại tiền cho những người đã nhờ Nam mua nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ làm giảm bớt tác hại của tội phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Dương Văn N có thời gian tham gia quân đội Nhân dân Việt Nam, được chứng nhận Chiến sĩ giỏi, được Trung Đoàn 242 Quân Khu 3 khen thưởng; Nam đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ba năm liên tiếp 2021,

2022, 2023 và được Ủy ban nhân dân phường C tặng Giấy khen nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Dương Văn N.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định khi quyết định hình phạt cho các bị cáo như sau:

[5.1] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, nên cần áp dụng quy định tại Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để phân hóa vai trò của từng bị cáo và để xử phạt mỗi bị cáo với mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Thế T là người liên hệ trực tiếp với người làm giấy phép lái xe giả để mua bằng giả cho 14 người nên được xếp vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Dương Văn N là người tiếp nhận thông tin, nhận tiền từ 10 người có nhu cầu rồi gửi thông tin và tiền cho bị cáo T để mua giấy phép lái xe giả được xếp vai trò thứ hai. Bị cáo H là người tiếp nhận thông tin và tiền của 02 người có nhu cầu rồi gửi cho bị cáo T để giấy phép lái xe giả được xếp vai trò thứ ba. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, là người giúp sức cho trong vụ án đồng phạm, có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Hội đồng xét thấy áp dụng Điều 65 cho bị cáo T được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với các bị cáo Dương Văn N phạm tội lần đầu, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể, bị cáo N có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng thêm quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo N với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Áp dụng Điều 65 cho bị cáo N được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Trần Bá H, mặc dù bị cáo có một lần phạm tội “trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt hình phạt tù cho hưởng án treo nhưng Hùng đã

chấp hành xong và đã đương nhiên xóa án tích theo quy định. Xét lần phạm tội này, bị cáo H cùng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, 1 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo H được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo H và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo N và bị cáo H vi phạm pháp luật nhưng không thu lời từ hành vi vi phạm này nên miễn hình phạt bổ sung các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô A1 mang tên Đỗ Thị Bích Loan, 01 giấy phép lái xe mô tô A1 mang tên Nguyễn Thị Thu Thủy, 01 giấy phép lái xe mô tô A1 mang tên Trần Đức Mạnh là các giấy tờ, tài liệu giả, bị cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Redmi 10C của Nguyễn Thế T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max của Nguyễn Thị Thu Thủy là công cụ liên hệ để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần tịch thu, hóa giá, sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.000.000đ của Nguyễn Thế T và 200.000đ của Nguyễn Thị Thu Thủy tự giác giao nộp, T và Thủy đều khai nhận đây là tiền mà bị cáo T và Thủy hưởng lợi khi mua Giấy phép lái xe giả cho mọi người nên cần tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

- T đã gửi trả lại cho Nam số tiền 7.800.000đ (Nam đã nhận tiền từ T gửi trả) là tiền Nam đưa cho T trước đó để mua Giấy phép lái xe giả, đây là tiền giao dịch bất hợp pháp nên cần truy thu và sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Trong vụ án này, Mai Thị Thanh Hà và Nguyễn Thị Thu Thủy ngoài việc nhờ Nam và T làm giấy phép lái xe cho mình còn nhờ Nam và T làm giấy phép lái xe cho người khác. Hành vi nhờ Nam và T làm giấy phép lái xe cho người khác của Hà và Thủy có dấu hiệu đồng phạm về tội “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 341 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội không đáng kể vì bản thân Hà và Thủy chưa từng học và thi sát hạch lái xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V căn cứ khoản 2 điều 8 của Bộ luật Hình sự không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hà và Thủy là đúng quy định.

Đối với Mai Thị Thanh Hà, Lương Thị Thao, Nguyễn Thị Hồng, Dương Văn

Hà, Dương Văn Chiến, Nguyễn Thị Thu Thủy, Trần Đức Mạnh, Trần Thị Thủy, Đỗ Thị Bích Loan sau khi nhận được giấy phép lái xe mô tô giả chưa sử dụng vào việc gì; Lê Thị Hương, Nguyễn Anh Ngọc, Trần Quốc Tú, Phan Thị Liên, Vũ Thị Mai chưa nhận được các giấy phép lái xe mô tô do T mua nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đỗ Tuấn Anh, ngày sinh 29-7-1996, số CMND 132375376, địa chỉ khu 4, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ là chủ tài khoản ngân hàng số 05815278101 tại ngân hàng VPBank mà T đã chuyển tiền vào làm giấy phép lái xe giả, quá trình điều tra xác định Đỗ Tuấn Anh chưa bao giờ đăng ký mở và sử dụng tài khoản ngân hàng trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế T, Dương Văn N, Trần Bá H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm a, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T *36 (ba mươi sáu)* tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là *60 (sáu mươi)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm a, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn N. Xử phạt bị cáo Dương Văn N *30 (ba mươi)* tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là *60 (sáu mươi)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Bá H. Xử phạt bị cáo Trần Bá H *24 (hai mươi bốn)* tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là *48 (bốn mươi tám)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Giao bị cáo Nguyễn Thế T và Trần Bá H cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Dương Văn N cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thế T, Dương Văn N, Trần Bá H.

5. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 giấy phép lái xe mô tô A1 tên Đỗ Thị Bích Loan, 01 giấy phép lái xe mô tô A1 tên Nguyễn Thị Thu Thủy, 01 giấy phép lái xe mô tô A1 mang tên Trần Đức Mạnh.

- Tịch thu, hóa giá, sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Redmi 10C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện V và Công an huyện V).

- Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Nguyễn Thế T thu lời bất chính là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền Nguyễn Thị Thu Thủy thu lời bất chính là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Số tiền 3.200.000đ (Bao gồm 3.000.000đ của T và 200.000đ của Thủy) đã giao nộp cho cơ quan Công an được lưu giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện V theo Ủy nhiệm chi số 09 ngày 22-8-2024 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện V, tỉnh Nam Định.

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Dương Văn N giao dịch bất hợp pháp là 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thế T, Dương Văn N, Trần Bá H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thế T, Dương Văn N, Trần Bá H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- PC10 và PV06 Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- CCTHADS huyện V;
- UBND thị trấn G;
- UBND phường C;
- Lưu HSVA, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiễn